

Số: 404/QĐ-MNTTB

Thạch Bàn, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh sách kê khai tài sản năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng ngày 20/11/2018 của Quốc hội; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Căn cứ thông tư 36/2017/ TT-BGDDT ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDDT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện văn bản số 2309/UBND-NV ngày 23/11/2023 của UBND quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2023; Xét đề nghị của Hội đồng trường Mầm non Thạch Bàn.

QUYẾT ĐỊNH:

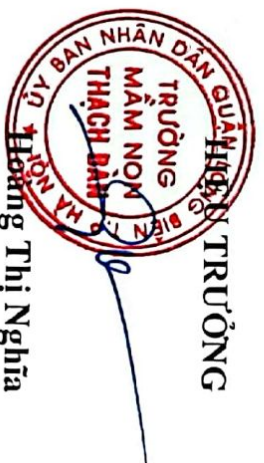
Điều 1. Công bố công khai kê khai tài sản năm 2023 của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và kế toán viên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường Mầm Thạch Bàn và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Số ~~46~~ TB-MNTTB

Thạch Bàn, ngày 08 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kê khai tài sản năm 2023

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018 của Quốc hội; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDDT ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDDT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Trường Mầm non Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai Kê khai tài sản năm 2023. Có bản kê khai kèm theo.

2. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Kế toán, TB TTND, Chủ tịch công đoàn.

3. Địa điểm niêm yết: Bảng công khai, công thông tin điện tử của trường mầm non Thạch Bàn

4. Thời gian niêm yết: Từ ngày 08 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 29 tháng 12 năm 2023.

5. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 08 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 29 tháng 12 năm 2023.

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

7. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Trong thời gian niêm yết công khai.



Hiệu trưởng
Thị Nghĩa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Công khai Kế khai tài sản năm 2023

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018 của Quốc hội; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
Căn cứ thông tư 36/2017/TT-BGDDT ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDDT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Hôm nay, ngày 08 tháng 12 năm 2023, vào hồi 10 giờ 20 phút

Tại trụ sở trường Mầm non Thạch Bàn

Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Nghĩa | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Lê Thị Bích Huyền | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà Nguyễn Thúy Hạnh | Chức vụ: PHT - CTCĐ |
| 4. Bà Lê Thị Thanh Huyền | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng Chiêm | Chức vụ: Kế toán |

Đã tiến hành niêm yết công khai : Công khai Kế khai tài sản năm 2023. Có bản kê khai kèm theo.

Thời gian niêm yết : Từ ngày 08 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Địa điểm niêm yết: Bảng công khai, công thông tin điện tử của trường mầm non Thạch Bàn.

Công bố công khai: Nhà trường đã công khai tại bảng công khai, công thông tin điện tử.

Mọi thắc mắc, ý kiến phản hồi về việc công khai, các nội dung công khai, liên hệ trực tiếp với Ban công khai, với D/c Hiệu trưởng để được trả lời, giải quyết.



Biên bản lập xong vào hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Phó hiệu trưởng

Chủ tịch Công đoàn

Hiệu trưởng



Lê Thị Bích Huyền

Nguyễn Thúy Hạnh

Hoàng Thị Nghĩa

Người chứng kiến

Người lập biên bản

Trưởng ban TTND

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Nguyễn Thị Hồng Chiêm

Lê Thị Thanh Huyền



Long Biên, ngày 25 tháng 11 năm 2023

DANH SÁCH

Cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

T T	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
I	Kê khai lần đầu			
II	Kê khai bổ sung			
III	Kê khai hàng năm			
I	Hoàng Thị Nghĩa	13/06/1984	Hiệu trưởng - Trường Mầm non Thạch Bàn	
2	Lê Thị Bích Huyền	21/06/1971	Phó hiệu trưởng - Trường Mầm non Thạch Bàn	
3	Nguyễn Thúy Hạnh	14/11/1987	Phó hiệu trưởng - Trường Mầm non Thạch Bàn	
4	Nguyễn Thị Hồng Chiêm	22/03/1981	Kế toán - Trường Mầm non Thạch Bàn	
Tổng			04	

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Lan

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
Hiệu trưởng



Hoàng Thị Nghĩa

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG CHIÊM**; Ngày tháng năm sinh: 22/03/1981

- Chức vụ/chức danh công tác: **Kế toán viên**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Thạch Bàn.**

- Nơi thường trú: **Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001181002200
Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐỖ HỒNG SAN** Ngày tháng năm sinh: 27/03/1976

- Nghề nghiệp: **Kế toán**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Công ty cổ phần cơ khí xây dựng và thương mại Quang Huy.**

- Nơi thường trú: **Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022076000687
Ngày cấp: 18/12/2021; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Đỗ Huy Hoàng** Ngày tháng năm sinh: 30/07/2005

- Nơi thường trú: **Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Đỗ Hương Giang** Ngày tháng năm sinh: 15/10/2010

- Nơi thường trú: **Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.*

- Diện tích: *45 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *273.000.000đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:Người đứng tên: *Hoàng Bình Phương*

- Thông tin khác (nếu có): *Mua bán bằng giấy viết tay chưa làm sang tên sổ đỏ được, hiện đang cho thuê trọ.*

1.1.2. Thừa đất thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *GH03 N07 khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*

- Diện tích⁽⁹⁾: *102,8m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *3.200.000.000đ (ba tỷ hai trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số CE811148 Người đứng tên: Đỗ Hồng Sơn và Nguyễn Thị Hồng Chiêm.*

- Thông tin khác (nếu có):

1.1.3. Thừa đất thứ ba: Không

1.1.4. Thừa đất thứ tư: Không

1.2. Các loại đất khác: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Số 474, tổ dân phố Bình Minh, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: *90 m² (45m² x 2 tầng)*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *chưa có*

- Thông tin khác (nếu có): *đang cho thuê trọ*

2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Nhà số 79 đường DX6, tổ dân phố số 2 khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*

- Loại nhà: *nhà liên kế, cấp III*

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 329,1 m²

- Giá trị ⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng chẵn)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số CE81148 Người đứng tên: Đỗ Hồng Sơn và Nguyễn Thị Hồng Chiêm

- Thông tin khác (nếu có):

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất ⁽¹⁷⁾: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²⁰⁾: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên ⁽²¹⁾: Không.

6. Cỗ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cỗ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô SUZUKI XL7 Số đăng ký: 30H-977.63 Giá trị: 650.000.000đ (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾: Không

8. Tài sản ở nước ngoài ⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài ⁽²⁷⁾: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 202.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 100.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 60.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng

- Tổng các khoản thu nhập chung: 42.000.000 đồng từ cho thuê nhà trọ.

III. BIÊN DÒNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở - Bán thừa đất B			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở - Mua căn hộ tại chung cư C			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký: - Bán ô tô: Ford Ecosport và ISUZU - Mua ô tô SUZUKI XL7, số DK:			

8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.	202.000.000	- Tổng thu nhập của người kê khai 100.000.000 đồng; - Tổng thu nhập của chồng 60.000.000 đồng; - Thu nhập chung: 42.000.000 đồng	

Long Biên, ngày 11 tháng 11 năm 2023
 NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Long Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hồng Chiêm

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THÚY HẠNH**. Ngày tháng năm sinh: 14/11/1987

- Chức vụ/chức danh công tác: **Dưỡng ủy viên - Phó hiệu trưởng – Chủ tịch công đoàn**

- Cơ quan/dơn vị công tác: **Trường Mầm non Thạch Bàn, quận Long Biên**

Biên
- Nơi thường trú: **Tổ 22 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001187019858
Ngày cấp: 25/4/2021. Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN** Ngày tháng năm sinh: 07/7/1983

- Nghề nghiệp: **Công nhân**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Công ty Vật liệu điện và cơ khí, Thôn Tiên, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội**

- Nơi thường trú: **Tổ 22 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 001083027298
Ngày cấp: 10/4/2021. Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Khang** Ngày tháng năm sinh: 26/4/2012

- Nơi thường trú: **Tổ 22 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Phương Bảo Hân**. Ngày tháng năm sinh: 08/11/2017

- Nơi thường trú: **Tổ 22 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VÀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

- Địa chỉ : **Số 84 phố Đức Giang, Tổ 22, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội.**

- Diện tích: **57,7 m²**

- Giá trị: **2.500.000.000 VND (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chủ sở hữu Lê Thị Kim Hoa**

- Thông tin khác: đang đợi cấp sổ đỏ

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1 Nhà ở:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 84 phố Đức Giang, Tổ 22, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội.**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **173,1 m (57,7 m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **2.500.000.000 VND (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa có giấy chứng nhận sở hữu nhà**

- Thông tin khác: Ở cùng bố mẹ chồng

2.2 Công trình xây dựng khác: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm: **Không**

3.2. Rừng sản xuất: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁰⁾; *Không*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾; *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾; *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾; *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: *216.000.000 đồng*

- Tổng thu nhập của người kê khai: *120.000.000 đồng*

- Tổng thu nhập của chồng: *96.000.000đ*

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			

6. Có phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	216.000.000đ	- Thu nhập của người kê khai: 120.000.000 đồng	- Thu nhập của chồng: 96.000.000 đồng

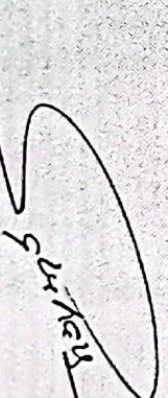
Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nông Thị Kim Quy

CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN



Nguyễn Thúy Hạnh

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ THỊ BÍCH HUYỀN**; Ngày tháng năm sinh: 21/06/1971

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001171004040

Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ MINH TIẾN** Ngày tháng năm sinh: 27/07/1966

- Nghề nghiệp: **Chuyên viên**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 12, Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001066003205

Ngày cấp: 10/07/2021 ; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):
Không

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Nhà số 1 ngách 19/318/59, tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Thửa đất số: 87c, tờ bản đồ số 02**

- Diện tích⁽⁹⁾: 170 m2.

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị là do được bố mẹ cho từ năm 1995 và không có giao dịch tài sản.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số SV 508555, UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 15/9/2002, Người đứng tên: Lê Minh Tiến

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Hiện đang sử dụng để ở.

1.1.2. Thừa thứ hai:

- Địa chỉ : Ngách 197/318/3/59, tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Thửa đất số:86, tờ bản đồ: 02

- Diện tích: 210 m²

- Giá trị: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) tại thời điểm năm 2013 giá trị giao dịch thực tế thời điểm đó là 1m² là 14.286.600 đồng x 210 m² = 3.000.000.000 đồng) Giá tiền trên là giá trị ước tính của mảnh đất tương đương

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số BO 922320, UBND quận Long Biên cấp ngày 25/8/2013, Người đứng tên: Lê Minh Tiến và vợ Lê Thị Bích Huyền.

- Thông tin khác (nếu có): Đang sử dụng để ở.

1.1.3. Thừa đất thứ ba:

- Địa chỉ : Ngách 197/318/3/59, tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Thửa đất số:105(2)

- Diện tích: 100 m².

- Giá trị : Không xác định được giá trị do được bố mẹ cho từ năm 1995 và không có giao dịch tài sản.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số Y855762, UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 06/11/2003. Người đứng tên: Lê Minh Tiến.

- Thông tin khác (nếu có): Đang tự sử dụng.

1.1.4. Thừa đất thứ tư :

- Địa chỉ; Tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Thửa đất số:187-2(2), tờ bản đồ số :02

- Diện tích: 70 m².

- Giá trị: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) (Giá 700.000.000 đồng là nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số B022252, UBND quận Long Biên cấp ngày 24/09/2013. Người đứng tên: Lê Thị Bích Huyền.

- Thông tin khác (nếu có): Đang tự sử dụng

1.1.5. Thừa đất thứ năm :

- Địa chỉ: xã Quảng Thái, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa. Thừa đất số: 747, tờ bản đồ số: 14.

- Diện tích: 125 m².

- Giá trị: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) tại thời điểm năm 2020, giá trị giao dịch thực tế 1m² đất là 6.400.000 đồng x 125 m² = 800.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số D4183959. UBND huyện Quảng Xương cấp ngày 31/12/2020. Người đứng tên: Lê Minh Tiến và Vợ Lê Thị Bích Huyền.

- Thông tin khác (nếu có): Đang tự sử dụng

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Nhà số 1 ngách 197/318/3/59, tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.

- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 80 m² (40m² X 2 tầng).

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) Vì xây nhà tại thời điểm năm 1998 nên giá trị 80.000.000 đồng xây dựng phù hợp với thời điểm đó.

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy nhận quyền sở hữu nhà

- Thông tin khác (nếu có): đang ở

2.1.2. Nhà thứ hai.

- Địa chỉ: *Ngách 197/318/3/59, tổ 12, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội.*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ.*

- Diện tích sử dụng: *20m2.*

- Giá trị : *20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) Vì xây nhà tại thời điểm năm 2000 nên giá trị 20.000.000 đồng xây dựng phù hợp với thời điểm đó.*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Chưa có giấy nhận quyền sở hữu nhà*
- Thông tin khác (nếu có): *đang ở*

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: *Không*

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: *Không*

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: *Không*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: *Không*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*

6.1. Cổ phiếu: *Không*

6.2. Trái phiếu: *Không*

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: *Không*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- *Tên tài sản: Ô tô 01 chiếc nhãn hiệu TOYOTA-VIOS Số đăng ký: 30A - 74096 Giá trị: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Mua năm 2015.*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾). *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 235.000.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 135.000.000đ.

- Tổng thu nhập của chồng: 100.000 000đ.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*.

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không*.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			

6.1. Có phiếu		
6.2. Trả phiếu		
6.3. Vốn góp		
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:		
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).		
8. Tài sản ở nước ngoài.		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	235.000.000đ	- Tổng thu nhập của người kê khai: 135.000.000đ - Tổng thu nhập của chồng: 100.000 000đ

Long Biên, ngày 12 tháng 12 năm 2023
 NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Nông Thị Kim Dung
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
 NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Lê Thị Bích Huyền

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG THỊ NGHĨA**; Ngày tháng năm sinh: 13/06/1984

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Thạch Bàn, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001184028375

Ngày cấp: 04/05/2021 Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **ĐÀO PHI HÙNG** Ngày tháng năm sinh: 16/03/1979

- Nghề nghiệp: **Làm việc tự do**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001079020433

Ngày cấp: 04/05/2021; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Đào Quỳnh Chi** Ngày tháng năm sinh: 26/12/2006

- Nơi thường trú: **xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001306019373

Ngày cấp: 10/04/2021; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Đào Hoàng Duy** Ngày tháng năm sinh: 13/03/2012

- Nơi thường trú: **xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾;

1.1. Đất ở⁽⁷⁾;

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.*

- Diện tích: *311 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *Không xác định được giá trị do được bố mẹ cho và không có giao dịch tài sản.*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Số CS-GL 23219 Ngày cấp: 13/07/2020 Nơi cấp: Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội. Người đứng tên: Đào Phi Hùng*

- Thông tin khác (nếu có): *Được thừa kế từ bố mẹ đẻ*

1.2. Các loại đất khác: *Không*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *xóm Ban, Thôn Phú Đồng 1, xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: *160 m² (80m² x 2 tầng)*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không có*

- Thông tin khác (nếu có): *Ở cùng bố mẹ chồng*

2.2. Công trình xây dựng khác : *Không*

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: *Không*

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: *Không*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: *Không*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*

6.1. Cổ phiếu: *Không*

6.2. Trái phiếu: *Không*

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: *Không*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 252.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 144.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 108.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

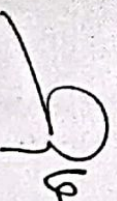
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cả nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.	
	252.000.000đ - Thu nhập của người kê khai: 144.000.000 đ - Thu nhập của chồng: 108.000.000 đ

Long Biên, ngày 22 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Mầm Quy
 CHUỖ TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Nghĩa